

**TÒA ÁN ND TP. BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 495/2017/HS-ST

Ngày: 29/11/2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA - TỈNH ĐỒNG NAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Nguyễn Thành Tân

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

+ bà Trương Thị Thìn

+ bà Vương Thị Khánh Loan

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* ông Trịnh Viết Được

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa:* ông Lê Văn Cao – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 520/2017/TLST –HS ngày 08 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T; sinh năm: 1993 tại Bình Thuận; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: xóm A, thôn B, xã C, huyện B, tỉnh Bình Thuận; chỗ ở hiện nay: như trên; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 01/12; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1956 và bà Cao Thị B, sinh năm: 1960; có vợ là La Thị L, sinh năm: 1992 (không có đăng ký kết hôn); có 01 con, sinh năm: 2012; tiền án, tiền sự: không; bị bắt ngày 24/5/2017, hiện đang được tạm giam tại Nhà tạm giữ, công an thành phố Biên Hòa; có mặt.

- **Người bị hại:** chị Lý Thị Thu V, sinh năm: 1975;

Địa chỉ: D, khu phố N, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng đầu năm 2016, Nguyễn Văn T và chị Lý Thị Thu V quen biết nhau và đã từng có quan hệ tình dục tại nhà nghỉ. Để có tiền tiêu xài, T nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của chị V bằng cách gọi điện cho chị V (bằng 02 số điện thoại 0919.364.A và 0934.415.B) đe dọa, yêu cầu chị V phải nộp tiền vào

tài khoản (số 43002053069A) cho T, nếu không thì T sẽ đăng tải hình ảnh quan hệ tình dục giữa T và chị V lên mạng internet. Cụ thể:

+ Lần thứ 1: vào ngày 16/5/2017, T gọi điện cho chị V yêu cầu chị V phải nộp vào tài khoản của T số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng), nếu không thì T đe dọa sẽ sử dụng cách thức như đã nêu trên đối với chị V. Lo sợ hình ảnh của mình sẽ bị T phát tán trên mạng internet nên chị V đã đến Ngân hàng Agribank, Chi nhánh Biên Hòa chuyển vào tài khoản của T số tiền 1.800.000đ (một triệu, tám trăm nghìn đồng).

+ Lần thứ 2: vào ngày 17/5/2017, cũng bằng cách thức, thủ đoạn như trên, T yêu cầu chị V phải nộp vào tài khoản của T số tiền 3.300.000đ (ba triệu, ba trăm nghìn đồng). Sau đó, chị V đã đến Ngân hàng Agribank, Chi nhánh Biên Hòa chuyển vào tài khoản của T số tiền 3.300.000đ (ba triệu, ba trăm nghìn đồng).

+ Lần thứ 3: vào ngày 18/5/2017, cũng bằng cách thức, thủ đoạn như trên, T yêu cầu chị V phải nộp vào tài khoản của T số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). Sau đó, chị V đã đến Ngân hàng Agribank, Chi nhánh Biên Hòa chuyển vào tài khoản của T số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

+ Lần thứ 4: vào ngày 19/5/2017, cũng bằng cách thức, thủ đoạn như trên, T yêu cầu chị V phải nộp vào tài khoản của T số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng). Sau đó, chị V đã đến Ngân hàng Agribank, Chi nhánh Biên Hòa chuyển vào tài khoản của T số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng).

+ Lần thứ 5: vào ngày 23/5/2017, cũng bằng thủ đoạn như trên, nhưng do điện thoại của T bị hỏng nên T mượn điện thoại bàn số 06335797A của khách sạn N tại đường L, thành phố L, tỉnh Lâm Đồng (nơi T đang thuê phòng) gọi điện cho chị V yêu cầu gửi tiền cho T nhưng chị V không nghe máy. T đã nhờ bạn là Hoàng Nghĩa T nhắn tin vào điện thoại của chị V với nội dung yêu cầu chị V gọi điện lại cho T và nộp tiền vào tài khoản của T. Do không thấy chị V gửi tiền nên vào ngày 24/5/2017, T tiếp tục dùng số điện thoại của khách sạn gọi cho chị V để yêu cầu chị V gửi tiền. Sau đó, chị V đã đến Ngân hàng Agribank, Chi nhánh Biên Hòa chuyển vào tài khoản của T số tiền 3.500.000đ (ba triệu, năm trăm nghìn đồng).

Vật chứng được thu giữ trong vụ án:

+ 01 thẻ ATM Ngân hàng Agribank mang tên Nguyễn Văn T, có số 97040507215804C và 01 sim thuê bao Mobifone số 0934.415.B của T sử dụng vào việc thực hiện tội phạm.

+ 01 điện thoại di động hiệu Philip màu đỏ cùng với sim số thuê bao 0919.364.D do bị hỏng và T đã vứt bỏ nên cơ quan điều tra không thu hồi được.

+ 2.000.000đ (hai triệu đồng) là tiền chị V gửi cho T, khi T đang rút tiền thì bị phát hiện, bắt giữ. Số tiền nêu trên đã được cơ quan điều tra thu hồi và giao trả lại cho chị V.

+ 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn T không liên quan đến vụ án nên cơ quan điều tra đã giao trả lại cho T.

Về trách nhiệm dân sự: chị V yêu cầu T phải bồi thường lại cho chị V số tiền mà T đã chiếm đoạt là 10.100.000đ (mười triệu, một trăm nghìn đồng).

Tại Cáo trạng số: 526/CT/VKS – HS ngày 01 tháng 11 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo khoản 1 điều 135 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội "Cưỡng đoạt tài sản"; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 135; điểm g khoản 1 điều 48; điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Bị cáo không phát biểu bào chữa cho mình và cũng không yêu cầu đưa thêm vật chứng, tài liệu khác ngoài những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ của vụ án ra xem xét tại phiên tòa.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

Từ ngày 16/5/2017 đến ngày 24/5/2017, Nguyễn Văn T đã 05 (năm) lần có hành vi gọi điện cho chị Lý Thị Thu V đe dọa, yêu cầu chị V phải nộp tiền vào tài khoản của T, nếu không thì T sẽ đăng tải, phát tán hình ảnh quan hệ tình dục giữa T và chị V lên mạng internet. Tổng số tiền mà T đã chiếm đoạt của chị V là 12.100.000đ (mười hai triệu, một trăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi thực hiện tội phạm của mình; lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác được thể hiện tại hồ sơ vụ án, phù hợp với những nội dung mà bản Cáo trạng đã viện dẫn và truy tố.

Từ đó đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Cưỡng đoạt tài sản" được quy định tại khoản 1 điều 135 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo còn phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự. Do đó cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương

xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên cũng cần xem xét bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế. Hội đồng xét xử sẽ giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Đối với trách nhiệm dân sự: số tiền mà bị cáo chiếm đoạt của chị Lý Thị Thu V hiện vẫn chưa được thu hồi hết và chị V có yêu cầu bồi thường nên cần buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 10.100.000đ (mười triệu, một trăm nghìn đồng) cho chị V.

Đối với 01 thẻ ATM Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn (Agribank) mang tên Nguyễn Văn T, có số 97040507215804C và 01 sim thuê bao Mobifone có số 0934.415.B được bị cáo sử dụng vào việc thực hiện tội phạm, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với Hoàng Nghĩa T, khi nhận tin giùm cho bị cáo không biết bị cáo đang thực hiện tội phạm và không có hưởng lợi gì từ bị cáo nên cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Quan điểm luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội “Cưỡng đoạt T sản”.

Áp dụng khoản 1 điều 135; điểm g khoản 1 điều 48; điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt: **Nguyễn Văn T 01 (năm) 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24 tháng 5 năm 2017.**

Áp dụng điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; điều 41 Bộ luật hình sự; điều 468, 584, 587, 589 Bộ luật dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) thẻ ATM Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn (Agribank) mang tên Nguyễn Văn T, có số 97040507215804C và 01 (một) sim thuê bao Mobifone có số 0934.415.B (Tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa).

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải có nghĩa vụ bồi thường số tiền 10.100.000đ (mười triệu, một trăm nghìn đồng) cho chị Lý Thị Thu V.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị Lý Thị Thu V cho đến khi thi hành án xong khoản tiền bồi thường thiệt hại, hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải nộp số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

- Án phí dân sự sơ thẩm: bị cáo phải nộp số tiền 505.000đ (năm trăm lẻ năm nghìn đồng).

- Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Riêng người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án sơ thẩm hoặc kể từ ngày Bản án sơ thẩm được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa;
- Công an TP. Biên Hòa;
- Chi cục thi hành án dân sự TP. Biên Hòa;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Tân